

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 204/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa
giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Để thực hiện cam kết của Việt Nam là thành viên tham gia Công ước chống sa mạc hóa của Liên hợp quốc;

Căn cứ Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam);

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020 nhằm cụ thể hóa việc thực hiện Công ước chống sa mạc hóa của Liên hợp quốc và cụ thể hóa Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam).

Điều 2. Tổ chức thực hiện Chương trình

1. Ban Điều phối quốc gia thực hiện Công ước chống sa mạc hóa của Liên hợp quốc được thành lập theo Quyết định số 68/2003/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định này.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan chủ trì Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương, các tổ chức xã hội và các tổ chức quốc tế có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh để lồng ghép các dự án liên ngành, liên lãnh thổ thuộc Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng quy chế tài chính, bảo đảm quản lý Chương trình dự án chặt chẽ và có hiệu quả;

d) Định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong đó cần tập trung đánh giá tác động của chương trình, dự án và các chính sách quản lý nhà nước về tài nguyên rừng, đất, nước đối với đời sống nhân dân ở những vùng bị ảnh hưởng;

đ) Kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề mới phát sinh vượt quá thẩm quyền của Bộ; kiến nghị việc thay thế, sửa đổi, bổ sung dự án, thay đổi cơ quan chủ trì khi dự án không bảo đảm đúng mục tiêu, tiến độ.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan chủ trì Chương trình để lồng ghép các nhiệm vụ, dự án với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội có liên quan;

b) Thẩm định các dự án thuộc Chương trình theo quy định của pháp luật;

c) Cân đối và bố trí vốn để thực hiện Chương trình.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện các dự án được phân công tại Danh mục các Dự án ban hành kèm Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

09693876
LawSoft * Tel: +848-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA CHỐNG SA MẠC HÓA
GIAI ĐOẠN 2006 - 2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020
NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 204/2006/QĐ-TTg
ngày 02 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ)*

MỞ ĐẦU

Sa mạc hóa nêu trong văn kiện Công ước chống sa mạc hóa của Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh của Liên hợp quốc về môi trường và phát triển tại Rio de Janeiro năm 1992 có nghĩa là sự suy thoái đất đai tại các vùng khô hạn, bán khô hạn, vùng ẩm nửa khô hạn do các nguyên nhân khác nhau, trong đó có biến đổi khí hậu và các hoạt động của con người gây ra.

Suy thoái đất đai là quá trình giảm hoặc mất đi năng suất sinh học và khả năng đem lại lợi ích kinh tế của đất.

Vùng khô hạn, bán khô hạn, và vùng ẩm nửa khô hạn là vùng có tỷ lệ bốc hơi nước khoảng từ 0,05 đến 0,60.

Ở Việt Nam, chống sa mạc hóa có nghĩa là ngăn chặn nguy cơ thoái hóa đất, hạn chế quá trình thoái hóa đất ở vùng bán khô hạn, khô hạn và vùng ẩm nửa khô hạn; phục hồi và cải tạo đất đang bị suy thoái, hoang hóa bằng việc nâng cao vai trò trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, đi đôi với đẩy mạnh xã hội hóa để từng hộ dân, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên đất đai, rừng, chống nhiễm mặn, nhiễm phèn, chống cát di động, phát triển thủy lợi để cải thiện sinh kế cho người dân địa bàn bị ảnh hưởng bởi sa mạc hóa.

Trong những năm qua, để thực hiện nhiệm vụ chống sa mạc hóa, nhiều chương trình, dự án về khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, tín dụng, xây dựng cơ sở hạ tầng... đã được triển khai rộng rãi trên cả nước.

Các chương trình, dự án này đã cải tạo đất hoang hóa, làm tăng diện tích và trữ lượng rừng, đưa ra các mô hình phát triển nông - lâm kết hợp, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo ở nông thôn, góp phần xóa đói, giảm nghèo, cải thiện môi trường và ổn định xã hội, tạo tiền đề vững chắc để thực hiện nhiệm vụ chống sa mạc hóa.

Tuy nhiên, nhiệm vụ chống sa mạc hóa còn rất nặng nề, cần phải được tiếp tục thực hiện nhất quán, liên tục với các mục tiêu khả thi và một lộ trình rõ ràng, cụ thể để khắc phục tình trạng khai thác bừa bãi làm thiệt hại tới vốn rừng nhất là các khu vực rừng già, rừng đầu nguồn; tình trạng du canh, phá rừng làm nương rẫy, phá rừng ngập mặn vùng ven biển để nuôi thủy sản, nạn cháy rừng xảy ra thường xuyên làm mất đi hàng chục nghìn héc ta mỗi năm làm cho diện tích rừng bị thu hẹp lại nghiêm trọng, tình trạng quản lý, sử dụng và bảo vệ chưa tốt làm cho các nguồn nước đang bị suy thoái, nhiều nơi bị ô nhiễm nghiêm trọng; các loại đất bị xói mòn, rửa trôi, trượt lở, độ phì nhiêu thấp và mất cân bằng dinh dưỡng, đất bị đá ong hóa, mặn hóa, phèn hóa, chua hóa, đất bị khô hạn, đất bị ngập úng; đồi cát, đụn cát, đất bị cát phủ, đất bị ô nhiễm hóa chất...

Tổng diện tích đất liên quan đến sa mạc hóa lên tới khoảng 9,3 triệu ha, nơi có khoảng 22 triệu người dân sinh sống. Tình trạng chất lượng đất canh tác như trên gây khó khăn to lớn đến thu nhập của từng gia đình làm nghề rừng, nghề nông, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng lãnh thổ rộng lớn này.

Để sớm khắc phục tình trạng nêu trên, việc ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020 là nhiệm vụ cấp bách.

Phần I

QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Chống sa mạc hóa là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, góp phần quản lý bền vững các nguồn tài nguyên rừng, nguồn nước và đất đai, nâng cao từng bước thu

nhập của người dân, xóa đói, giảm nghèo, giải quyết vững chắc nhiệm vụ định canh định cư.

2. Chống sa mạc hóa phải được tiến hành một cách khoa học, hiệu quả, trên cơ sở hệ thống chính sách, pháp luật thống nhất, đồng bộ của Nhà nước, có tính kế thừa và được sự chỉ đạo tập trung và đồng bộ của Chính phủ; được cụ thể hóa bằng các dự án do các Bộ, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân địa phương bị sa mạc hóa thực hiện và huy động được sự quan tâm và góp sức của toàn xã hội.

3. Mở rộng, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế nhưng có lựa chọn trọng điểm nhằm tập trung đầu tư và thu hút đầu tư của mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước, tăng cường đội ngũ cán bộ và tiếp thu công nghệ hiện đại, kế thừa kinh nghiệm truyền thống phù hợp, góp phần thực hiện tốt Chương trình hành động Quốc gia chống sa mạc hóa và các cam kết đa phương về môi trường (MEAs).

4. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường với bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, gắn Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa với Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và giảm nghèo, Chiến lược quốc gia về bảo vệ môi trường cũng như các chiến lược, các chương trình quốc gia khác với việc thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc (MDGs).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2010

a) Xây dựng chính sách quốc gia và các nhiệm vụ cụ thể, xác định trách nhiệm của từng Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ trên, tổ chức được các mối quan hệ quốc tế, xác định được nguồn vốn và cơ chế quản lý vốn để bảo đảm cơ sở vững chắc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống và khắc phục tình trạng sa mạc hóa trên các vùng thuộc lãnh thổ Việt Nam theo Chương trình hành động đã được xác định.

b) Hoàn thành những nhiệm vụ chống sa mạc hóa cấp bách, trước hết ở 4 vùng ưu tiên là Tây Bắc, duyên hải Miền Trung, Tây Nguyên, tứ giác Long Xuyên.

2. Mục tiêu đến năm 2020

Khắc phục được về cơ bản các nguyên nhân do hoạt động của con người gây ra sa mạc hóa, hình thành được các giải pháp đề phòng, hạn chế quá trình sa mạc hóa

do các nguyên nhân từ điều kiện tự nhiên gây ra, phục hồi tối đa các vùng đất đã bị sa mạc hóa trước đây, hoàn thành vững chắc nhiệm vụ định canh định cư ở các vùng đất đã được phục hóa bằng việc đổi mới phương thức sử dụng đất, nâng cao thu nhập của người dân, xóa đói, giảm nghèo bảo đảm sự phát triển kinh tế - xã hội của các vùng bị ảnh hưởng bởi sa mạc hóa đến năm 2020 về căn bản hài hòa với các vùng lãnh thổ khác trên cả nước.

Phần II

PHẠM VI, NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

I. PHẠM VI CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Các vùng đất bị sa mạc hóa trên cả nước, trong đó ưu tiên các vùng đất bị sa mạc hóa tại Tây Bắc, duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, tứ giác Long Xuyên.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Các nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia được chia thành các nhóm, bao gồm:

a) Hoàn thiện cơ sở pháp lý bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên rừng và tài nguyên nước để phòng, chống sa mạc hóa, đáp ứng kịp thời những yêu cầu mới.

b) Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở nghiên cứu phục vụ công tác phòng, chống sa mạc hóa.

c) Điều tra, đánh giá thực trạng sa mạc hóa và nghiên cứu xác định nguyên nhân chủ yếu gây sa mạc hóa, đề xuất giải pháp phòng, chống sa mạc hóa tại Việt Nam.

d) Tổ chức các hoạt động kinh tế, chuyển giao công nghệ để bảo vệ, quản lý và phát triển tài nguyên đất, tài nguyên rừng và tài nguyên nước góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo vùng đất liên quan sa mạc hóa.

đ) Hợp tác quốc tế để thực hiện Công ước chống sa mạc hóa.

2. Danh mục các dự án, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, thứ tự ưu tiên trong khoảng thời gian 2006 - 2020 được ghi trong Danh mục các dự án của "Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020" ban hành kèm theo Chương trình hành động này.

Phần III**CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

1. Nâng cao nhận thức về chống sa mạc hóa; huy động lực lượng chuyên gia ở các Bộ, ngành, các viện nghiên cứu, các hội nghề nghiệp để xây dựng kế hoạch cụ thể, đúng tiến độ, triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia này.

2. Rà soát việc phân công nhiệm vụ giữa các Bộ, ngành và các địa phương về chống sa mạc hóa; kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước từ địa phương đến trung ương về chống sa mạc hóa; hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về chống sa mạc hóa, nâng cao vai trò, vị thế của chính quyền các địa phương, đặc biệt chính quyền cơ sở trong thực hiện Chương trình hành động quốc gia này.

3. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các nước trong lĩnh vực chống sa mạc hóa để học tập, tiếp nhận chuyển giao công nghệ, tiếp nhận các mô hình gắn kết từ sản xuất nông, lâm nghiệp đến thị trường; đồng thời tổ chức đào tạo lại, đào tạo mới, hình thành đội ngũ chuyên gia, đặc biệt là các chuyên gia khoa học đầu đàn, cán bộ quản lý nhà nước có trình độ cao trong lĩnh vực này.

4. Bảo đảm nguồn lực tài chính để thực hiện Chương trình hành động quốc gia từ ngân sách nhà nước, đồng thời huy động các nguồn vốn ODA, vốn từ các chương trình hợp tác quốc tế, vốn từ nguồn khác của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước thuộc mọi thành phần kinh tế.

5. Bảo đảm công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và đánh giá định kỳ mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia./.

THỦ TƯỚNG**Nguyễn Tấn Dũng**

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG SA MẠC HÓA
GIAI ĐOẠN 2006 - 2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 204/2006/QĐ-TTg
ngày 02 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thứ tự ưu tiên đến năm 2010		Ghi chú
				Thời gian thực hiện		
I. Hoàn thiện cơ sở pháp lý bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên rừng và tài nguyên nước để phòng, chống sa mạc hóa						
1	Xây dựng, bổ sung, sửa đổi các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức quản lý trong Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Luật Tài nguyên nước, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ Môi trường... liên quan đến nhiệm vụ phòng, chống sa mạc hóa.	Bộ NN&PTNT	Bộ TN&MT Văn phòng CP	1	2006 - 2009	Hiện đang bước đầu triển khai
2	Xây dựng chính sách xã hội hóa, đặc biệt là chính sách tín dụng nông thôn, chính sách hưởng lợi của người dân và các tổ chức phục vụ công tác phòng, chống sa mạc hóa làm cơ sở cho các địa phương chủ động hướng dẫn thực thi ở từng địa bàn.	Bộ NN&PTNT	Các Bộ: TC, TN&MT, LĐ-TB&XH	1	2006 - 2008	Đang triển khai theo Quyết định 178/2001/QĐ-TTg

09693876

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thứ tự ưu tiên đến năm 2010		Ghi chú
				Thời gian thực hiện		
3	Xây dựng cơ chế phối kết hợp giữa các Bộ, ngành, giữa trung ương và địa phương và cơ chế quản lý các chương trình, dự án trong Công ước chống sa mạc hóa theo hướng tăng cường phân cấp quản lý cho các ngành, địa phương.	Bộ KH&ĐT	Bộ NN&PTNT, TN&MT	2	2007 - 2008	
II. Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở nghiên cứu phục vụ công tác phòng, chống sa mạc hóa						
4	Nâng cao nhận thức cộng đồng về nhiệm vụ chống sa mạc hóa. Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn dạy nghề cho nông dân nuôi trồng cây con có giá trị kinh tế trên vùng đất bị sa mạc hóa.	Bộ NN&PTNT, LH các Hội KHKT VN, Hội NDVN	Bộ TN&MT, Đài Tiếng nói VN, Đài Truyền hình VN	1	2006 - 2010	
5	Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, tập huấn cán bộ (đặc biệt chú ý cán bộ ở cơ sở), phục vụ công tác phòng, chống sa mạc hóa.	Các Bộ: GD&ĐT, LĐ-TB&XH	Bộ TN&MT, và UBND các tỉnh liên quan	2	2007 - 2010	

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thứ tự ưu tiên đến năm 2010		Ghi chú
				Thời gian thực hiện		
6	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống trạm quan trắc tổng hợp liên quan đến phòng, chống sa mạc hóa.	Bộ TN&MT	Bộ NN&PTNT	2	2007 - 2020	
7	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tin học trong thu thập lưu trữ, xử lý thông tin quốc gia phục vụ công tác phòng, chống sa mạc hóa. Xây dựng Trung tâm lưu trữ và hệ thống cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh phục vụ công tác phòng, chống sa mạc hóa.	Bộ NN&PTNT	Các Bộ: KH&CN, TN&MT	2	2007 - 2009	
8	Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ hiện đại, công nghệ truyền thống trong sử dụng bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, tài nguyên đất, nguồn nước phục vụ nhiệm vụ phòng, chống sa mạc hóa.	Bộ KH&CN	Các Bộ: NN&PTNT, TN&MT	2	2007 - 2010	
III.	Điều tra, đánh giá thực trạng sa mạc hóa và nghiên cứu xác định nguyên nhân chủ yếu gây sa mạc hóa, đề xuất giải pháp phòng, chống sa mạc hóa tại Việt Nam					
9	Điều tra cơ bản, đánh giá thực trạng sa mạc hóa ở Việt Nam và ảnh hưởng của nó đến phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vào 4 vùng ưu tiên: Tây Bắc, duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long.	Bộ NN&PTNT	Bộ TN&MT	2	2007 - 2008	

03693876

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thứ tự ưu tiên đến năm 2010		Ghi chú
				Thời gian thực hiện	Thời gian thực hiện	
10	Nghiên cứu xác định các nguyên nhân từ điều kiện tự nhiên và xã hội gây ra sa mạc hóa ở Việt Nam, đặc biệt tại 4 vùng ưu tiên; đề xuất các giải pháp cụ thể phòng, chống sa mạc hóa	Bộ NN&PTNT	Bộ KH&CN, LH các Hội KHKTVN	3	2008 - 2010	
11	Nghiên cứu đánh giá quá trình xói mòn, rửa trôi, nhiễm mặn, nhiễm phèn ở miền Trung, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long.	Bộ TN&MT	Các Bộ: KH&CN, NN&PTNT, LH các Hội KHKTVN	3	2008 - 2010	
12	Quy hoạch cải tạo vùng đất nông nghiệp bị thoái hóa, đất đồi núi trọc, các khu vực chịu tác động nặng của hạn hán ở Tây Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long.	Các Bộ: KH&CN, NN&PTNT, LH các Hội KHKTVN	Bộ TN&MT	3	2008 - 2010	
13	Quy hoạch ba loại rừng, xác định ranh giới trên thực địa và giao đất lâm nghiệp phục vụ nhiệm vụ phòng chống sa mạc hóa.	Bộ NN&PTNT	Bộ TN&MT	1	2006 - 2010	Đang triển khai theo Chỉ thị số 2005/CT-TTg

09693876

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thứ tự ưu tiên đến năm 2010		Ghi chú
				Thời gian thực hiện		
14	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên nước mặt, nước ngầm ở các vùng sa mạc hóa	Bộ TN&MT	Bộ NN&PTNT	1	2006 - 2010	Đang triển khai theo Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg
15	Xây dựng các mô hình thí điểm sử dụng các công nghệ phục hồi và tăng độ phì của đất bị hoang hóa do ô nhiễm, thiếu nước..., các mô hình hoạt động cộng đồng liên kết từ sản xuất nông, lâm nghiệp đến thị trường để cạnh tác hiệu quả, bền vững ở vùng sa mạc hóa, chú trọng vào 4 vùng ưu tiên: Tây Bắc, duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long.	UBND các tỉnh (chú trọng 4 vùng trọng điểm), LH các Hội KHKTVN	Bộ NN&PTNT	1	2006 - 2010	EU và CHLB Đức tài trợ thử nghiệm tại Sơn La - Lai Châu
16	Nghiên cứu chiến lược tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng bị sa mạc hóa hài hòa với các vùng lãnh thổ khác của cả nước.	Bộ LĐ-TB&XH, Bộ KH&ĐT	Hội NDVN, Bộ NN&PTNT	1	2006 - 2008	Đang triển khai theo Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg

09693876

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thứ tự ưu tiên đến năm 2010		Ghi chú
				Thời gian thực hiện	Thời gian thực hiện	
17	Nghiên cứu xác định tổng số vốn, nguồn vốn, phân kỳ đầu tư và cơ chế quản lý vốn phòng chống sa mạc hóa để đến năm 2020 bảo đảm sự phát triển kinh tế - xã hội của các vùng bị sa mạc hóa về căn bản phát triển hài hòa với các vùng lãnh thổ khác trên cả nước.	Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính	Bộ NN&PTNT	2	2007 - 2008	
18	Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng thủy văn rừng ở Việt Nam và phân cấp hạn hán cho mỗi vùng, mỗi hệ thống sông suối ở địa bàn chịu ảnh hưởng nặng hạn hán.	Bộ TN&MT	Bộ NN&PTNT	3	2008 - 2010	
IV.	Tổ chức các hoạt động kinh tế, chuyên giao công nghệ để bảo vệ, quản lý và phát triển tài nguyên đất, tài nguyên rừng và tài nguyên nước góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo vùng đất liên quan sa mạc hóa					
19	Quản lý bền vững cảnh quan địa bàn lâm nghiệp dễ bị tổn thương do quá trình sa mạc hóa để phát triển kinh tế và phòng chống thiên tai.	UBND các tỉnh liên quan	Các Bộ: NN&PTNT, TN&MT	3	2008 - 2020	
20	Trồng rừng chắn cát, cải tạo vùng cát nội đồng và hạn chế hạn hán, chống thoái hóa đất ở các tỉnh duyên hải miền Trung.	UBND các tỉnh duyên hải miền Trung	Bộ NN&PTNT	1	2006 - 2010	Dự án WB, đang bước đầu thực hiện

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thứ tự ưu tiên đến năm 2010		Ghi chú
				Thời gian thực hiện	Thời gian thực hiện	
21	Triển khai các mô hình chống sa mạc hóa đã thí điểm thành công, chú trọng vào 4 vùng ưu tiên: Tây Bắc, duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long.	UBND các tỉnh liên quan, LH các Hội KHKTVN	Bộ NN&PTNT	3	2008 - 2010	Đang nghiên cứu thử nghiệm
22	Trồng rừng phòng hộ bán ngập tại một số hồ thủy điện lớn (hồ Hòa Bình, Trị An, Sơn La...)	Hội NDVN, UBND các tỉnh liên quan	Bộ NN&PTNT	1	2006 - 2020	Đang nghiên cứu thử nghiệm
23	Sử dụng và khôi phục đất Bazan thoái hóa ở Tây Nguyên.	UBND các tỉnh liên quan	Bộ NN&PTNT	2	2007 - 2010	
24	Tăng cường hoạt động thương mại, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thông tin và xúc tiến thị trường tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp ở vùng sa mạc hóa.	Bộ TM, Hội ND V.Nam	Bộ NN&PTNT	2	2007 - 2009	
V.	Hợp tác quốc tế để thực hiện Công ước chống sa mạc hóa					
25	Tăng cường năng lực cho Văn phòng Công ước chống sa mạc hóa.	Bộ NN&PTNT		1	2006 - 2009	

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thứ tự ưu tiên đến năm 2010		Ghi chú
				Thời gian thực hiện	Thời gian thực hiện	
26	Tăng cường trao đổi thông tin, thiết lập đối tác song phương và đa phương, xây dựng các tiêu dự án để tăng cường hợp tác với các mạng lưới chuyên đề cho hoạt động ở cấp quốc gia trong quá trình thực hiện công ước chống sa mạc hóa.	Bộ NN&PTNT	Bộ TN&MT	1	2006 - 2010	Bắt đầu triển khai theo Công văn số 952/TTg-QHQT ngày 21/6/2006 của Thủ tướng CP
27	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế huy động, sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ chống sa mạc hóa và thiết lập Quỹ phòng, chống sa mạc hóa.	Bộ NN&PTNT	Các Bộ: KH&ĐT, TC	2	2007 - 2010	